

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 12/6/2019

V/v: Xin ly hôn và tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thanh

- *Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thu

2. Ông Phạm Văn Xuân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Dinh - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng tham gia phiên
tòa:** Ông Nguyễn Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 55/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1990. Hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1983. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 19/3/2019, bản tự khai và các lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H vào năm 2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm

2016, 2017 anh C đi làm có kinh tế nhưng lại đam mê cờ bạc, nợ nần, mang xe máy của chị đi cầm cố để chơi cờ bạc, khiến chị phải đi vay mượn tiền về trả nợ cho anh C và chuộc xe về, ngoài ra anh C còn có mối quan hệ bất chính bên ngoài, nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, anh Nguyễn Văn C thường hay chửi bới, đánh đập nên năm 2018 chị đã làm đơn xin ly hôn, song do anh Nguyễn Văn C xin lỗi và hứa thay đổi, chị lại rút đơn về. Tháng 5/2018 anh Nguyễn Văn C vi phạm pháp luật và đã bị Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội “Đánh bạc” với mức hình phạt là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm. Đến nay anh Nguyễn Văn C vẫn chứng nào tật nấy, lười lao động, hay chửi bới, đánh đập chị nên từ tháng 3 năm 2019 chị đã bỏ về bên ngoại ở, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Phạm Tùng D, sinh ngày 14/9/2013. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh Nguyễn Văn C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 29/3/2019 và những lời khai tiếp theo, bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn vào năm 2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, đến tháng 5/2018 anh vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng xét xử về tội “Đánh bạc” với mức hình phạt là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm, hiện anh đang chấp hành hình phạt trên. Trong cuộc sống thỉnh thoảng vợ chồng anh có xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, do chị Phạm Thị N nói nhiều và thách thức khiến anh bức tức nên anh có được đánh chị Phạm Thị N vài lần. Nay chị Phạm Thị N thấy anh có tiền án, kinh tế khó khăn, lại mắc nợ, sợ liên quan nên mới làm đơn ly hôn. Bản thân anh xác định không còn tình cảm với chị Phạm Thị N, chị Phạm Thị N xin ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Phạm Tùng D, sinh ngày 14/9/2013. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị Phạm Thị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: có 01 ngôi nhà cấp 4 ba gian, nay chị Phạm Thị N không yêu cầu giải quyết để vợ chồng tự thỏa thuận, anh cũng đồng ý.

Về nợ chung: Vợ chồng anh không có khoản vay nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hoà giải theo quy định nhưng các đương sự không tự thỏa thuận được việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể: quan hệ hôn nhân cả chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Văn C đều nhất trí ly hôn, tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung không có. Riêng về con chung cả chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Văn C đều yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Tòa án triệu tập đương sự hòa giải lần 2

nhưng bị đơn anh Nguyễn Văn C vắng mặt nên không hòa giải được. Xét thấy các đương sự không tự thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án nên Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Phạm Thị N có mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã nêu trên; bị đơn anh Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa 02 lần, không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, quan điểm tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán đã tiến hành thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi văn bản tố tụng và hồ sơ cho Viện kiểm sát đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng đối với phiên tòa dân sự sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành đúng nội quy phiên tòa; bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nên vi phạm việc thực hiện nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị chấp nhận cho chị Phạm Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn C; về con chung: đề xuất cho chị Phạm Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Phạm Tùng D đến khi đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Phạm Thị N không yêu cầu, anh Nguyễn Văn C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản; về tài sản chung không yêu cầu giải quyết và nợ chung không có nên không xem xét; chị Phạm Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Những yêu cầu, kiến nghị, khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa: Tại phiên tòa ngày 05 tháng 6 năm 2019 và phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Nguyễn Văn C đều vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, đồng thời anh Nguyễn Văn C cũng không cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ, ý kiến thay đổi, bổ sung gì về nội dung đã trình bày có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa ngày hôm nay.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Văn C kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 08/3/2013, thể hiện tại Giấy chứng nhận kết hôn số 16/2013 quyển số 01/2012 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, do đó hôn nhân giữa chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Văn C là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn Nguyên

nhân mâu thuẫn theo chị Phạm Thị N khai là do anh Nguyễn Văn C mê chơi cờ bạc, nợ nần, có mối quan hệ không lành mạnh bên ngoài, lại hay chửi mắng, đánh đập chị. Bản thân anh Nguyễn Văn C cũng thừa nhận, tháng 5/2018 anh đã bị Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm về tội “Đánh bạc”, hiện anh đang chấp hành hình phạt trên và khi cãi chửi nhau anh có được đánh chị Phạm Thị N vài lần, nên từ tháng 3/2019 chị N đã bỏ về nhà ngoại ở, nay chị Phạm Thị N xin ly hôn, anh Nguyễn Văn C cũng đồng ý ly hôn. Trên cơ sở lời khai của các đương sự xác định, mâu thuẫn giữa chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Văn C là có và xảy ra đã lâu, nay mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị N.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Văn C có 01 con chung là cháu Nguyễn Phạm Tùng D, sinh ngày 14/9/2013, nay cả hai anh chị đều yêu cầu được nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ tháng 9 năm 2018 đến nay chị N, anh C đã gửi con về bên ngoại tại thôn H, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn để nhờ ông bà ngoại chăm sóc, đưa đón cháu đi học hàng ngày, cuối tuần anh chị về đón con, như vậy xác định hiện cháu Nguyễn Phạm Tùng D đã cư trú, sinh sống, học tập ổn định tại thôn H xã V và từ khi ly thân, chị Phạm Thị N đã về chung sống cùng con tại đây; cháu Nguyễn Phạm Tùng D hiện chưa đủ 7 tuổi nên không thể hỏi ý kiến nguyện vọng của cháu; xét về điều kiện nuôi dạy con, chị Phạm Thị N hiện đang có công việc làm ổn định tại Xí nghiệp Q, xã M, huyện H, với mức thu nhập trung bình từ 6.000.000đ đến 7.000.000đ/tháng; bị đơn anh Nguyễn Văn C lại không đưa ra được chứng cứ chứng minh về thu nhập hiện nay; ngoài ra anh Nguyễn Văn C đang phải chấp hành hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm tại Bản án số 40/2018/HSST của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Do vậy, để đảm bảo điều kiện nuôi dạy con tốt nhất cần giao cháu Nguyễn Phạm Tùng D cho mẹ là chị Phạm Thị N chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Nguyễn Phạm Tùng D đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Phạm Thị N không yêu cầu. Anh Nguyễn Văn C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Văn C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Văn C xác nhận không có khoản nợ chung

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị N ly hôn với anh Nguyễn Văn C (*Giấy chứng nhận kết hôn số 16/2013, quyển số 01/2012, đăng ký kết hôn ngày 08/3/2013 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn*).

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Phạm Tùng D, sinh ngày 14/9/2013 cho chị Phạm Thị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Phạm Tùng D đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Phạm Thị N không yêu cầu. Anh Nguyễn Văn C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về nợ chung không có

5. Về án phí: Buộc chị Phạm Thị N phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Số tiền án phí trên được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí chị Phạm Thị N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí toà án số AA/2015/0001045 ngày 20/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, nay chị N không phải nộp tiếp nữa.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Phạm Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Nguyễn Văn C vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án xử vắng mặt hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn;
- UBND xã Đ huyện H, T. Lạng Sơn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Thanh

